

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Hà Nội

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-BYT ngày 08/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Trẻ em quy định tại Nghị định số 131/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

*Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế và Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;*

*Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Hà Nội tại Công văn số /SYT-VP ngày / /2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Hà Nội.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này Danh mục **25** thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Hà Nội, trong đó: **01** thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Hà Nội; **09** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Hà Nội; **14** thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Hà Nội; **01** thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực như sau:

Các thủ tục hành chính từ số 01 đến số 11 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2027; Các thủ tục hành chính từ số 12 đến số 15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2026 đến ngày 28/02/2027.

3. Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Số 76, 77, 89, 90 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/2/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

Số 01, 02, 04, 05, 06, 07, 08, 12, 24, 25, 27, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 83 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/06/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Số 01 Phần II tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1789/QĐ-TTPVHCC ngày 22/12/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

**Điều 4.** Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Cục KSTTHC – Bộ Tư pháp;
  - Bộ Y tế;
  - Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
  - Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
  - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
  - TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
  - Lưu: VT, KSTTHC.
- } (để báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Phúc**

**PHỤ LỤC 01****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC TRẺ EM THUỘC  
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của  
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Thủ tục Đề nghị sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho người chưa thành niên là bị hại (Mã TTHC: 1.115116)	- <i>Tạm ứng kinh phí:</i> 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - <i>Thanh toán kinh phí:</i> 03 ngày làm việc, kể từ khi người chưa thành niên là bị hại hết tình trạng cấp cứu.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Tư pháp người chưa thành niên; - Nghị định số 131/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 160 Luật Tư pháp người chưa thành niên về việc sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho người chưa thành niên là bị hại; - Quyết định số 1294/QĐ-BYT ngày 08/5/2026 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Trẻ em quy định tại Nghị định số 131/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

**PHỤ LỤC 02**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của*  
*Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	<b>Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (09 TTHC)</b>				
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành <i>(Mã TTHC: 1.012256)</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</li> <li>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</li> <li>- Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.
2	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012276)	Sau 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</li> <li>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</li> <li>- Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012278)	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC): - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.
4	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012279)	20 ngày (10 ngày làm việc đối với bệnh viện tư nhân) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Qua dịch vụ bưu	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC): 1.500.000 đồng/hồ sơ Không thu phí đối với trường	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)	hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</li> <li>- Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>
5	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã TTHC: 1.012280)	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Riêng đối với trường hợp III, cần tính thời hạn thực hiện theo trình tự thực hiện quy định tại khoản 10 Điều	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> </ul>	(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</li> <li>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>- Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;</li> <li>- Thông tư số 04/2026/TT-BYT ngày</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trước khi nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động);</p> <p>-Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: thời hạn để xử lý Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị (Riêng đối với trường hợp III, cần tính thời hạn thực hiện theo trình tự thực hiện quy định tại khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP</p>	(dichvucong.gov.vn)	<p>mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)</p> <p>(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC)</p> <p>I. Trường hợp I: 1.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>II. Trường hợp II, III:</p> <p>a) Thay đổi quy mô hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ</li> </ul> <p>b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng</li> </ul>	<p>16/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đối với việc bổ sung kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật loại đặc biệt;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</li> <li>- Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trước khi nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động)		khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) <i>Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.</i>	
6	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC: 1.012289)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)</li> </ul>	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC): 430.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>- Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.</p>
7	<p>Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (Mã TTHC: 1.012290)</p>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)</p>	<p>(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC): - Trường hợp 1,2,12,15,16,17: 150.000 đồng/hồ sơ - Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14: 430.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.
8	<p>Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng</p> <p>(Mã TTHC: 1.012291)</p>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)</li> </ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</li> <li>- Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	<p>Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng</p> <p>(Mã TTHC: 1.012292)</p>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)</li> </ul>	(Thu 50% mức phí này trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC): 430.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</li> <li>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</li> <li>- Quyết định số 1629/QĐ-BYT ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>

**PHỤ LỤC 03**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của  
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Hiệu lực thi hành	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
<b>(1)</b>	<b>Lĩnh vực Phòng bệnh (11 TTHC)</b>			
1	Số 76 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/2/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II <i>(Mã TTHC: 1.003580)</i>	Kể từ ngày 01/7/2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.</li> </ul>
2	Số 77 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/2/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng <i>(Mã TTHC: 2.000655)</i>		
3	Số 47 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III <i>(Mã TTHC: 1.013878)</i>		

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Hiệu lực thi hành	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ	
4	Số 48 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn <i>(Mã TTHC: 1.013884)</i>	Kể từ ngày 01/7/2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.</li> </ul>	
5	Số 49 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất <i>(Mã TTHC: 1.013893)</i>			
6	Số 50 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm <i>(Mã TTHC: 1.013865)</i>			
7	Số 89 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/2/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế <i>(Mã TTHC: 1.013036)</i>			Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Hiệu lực thi hành	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
8	Số 90 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/2/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế <i>(Mã TTHC: 1.013037)</i>	Kể từ ngày 01/7/2027	Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế
9	Số 51 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính <i>(Mã TTHC: 1.013869)</i>		
10	Số 52 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính <i>(Mã TTHC: 1.013873)</i>		
11	Số 53 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính <i>(Mã TTHC: 1.013879)</i>		

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Hiệu lực thi hành	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
(2)	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (03 TTHC)</b>			
12	Số 27 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  (Mã TTHC: 1.013820)	01/7/2026 – 28/02/2027	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
13	Số 24 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập  (Mã TTHC: 1.013814)		
14	Số 25 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội  (Mã TTHC: 1.013815)		

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Hiệu lực thi hành	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
(1)	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (01 TTHC)</b>			
15	Số 83 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn  (Mã TTHC: 2.000355)	01/7/2026 – 28/02/2027	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh